

CÔNG ƯỚC APOSTILLE

(Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về Miễn Hợp pháp hóa
đối với Giấy tờ Công của Nước ngoài)

THÔNG TIN TỔNG QUAN

Dành cho Người dân | Doanh nghiệp | Tổ chức | Cơ quan nhà nước

VIỆT NAM GIA NHẬP CÔNG ƯỚC APOSTILLE

- Ngày 12/12/2025: Chính phủ ban hành Nghị quyết số 407/NQ-CP về việc gia nhập Công ước Apostille.
- Theo Thông báo số 340/BNG-LPQT ngày 16/01/2026 của Bộ Ngoại giao: Công ước sẽ có hiệu lực đối với Việt Nam và các quốc gia thành viên không phản đối sự gia nhập của Việt Nam từ ngày 11/9/2026.
- Nguồn: [www.hcch.net](#) | Cục Lãnh sự – Bộ Ngoại giao Việt Nam

MỤC LỤC

PHẦN I.	Tổng quan về Công ước Apostille
PHẦN II.	So sánh quy trình: Truyền thống và Apostille
PHẦN III.	Phạm vi áp dụng và giấy tờ công
PHẦN IV.	Quy trình đề nghị và cấp chứng nhận Apostille
PHẦN V.	Chứng nhận Apostille điện tử (e-Apostille) và e-Register
PHẦN VI.	Bối cảnh Việt Nam gia nhập Công ước
PHẦN VII.	Hướng dẫn thực tiễn theo nhóm đối tượng
PHẦN VIII.	Câu hỏi thường gặp (FAQ)
PHỤ LỤC.	Bảng thuật ngữ

PHẦN I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG ƯỚC APOSTILLE

1.1. Công ước Apostille là gì?

Công ước Apostille là tên gọi thông dụng của Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về Miễn Hợp pháp hóa đối với Giấy tờ Công của Nước ngoài, được soạn thảo trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về Tư pháp Quốc tế (HCCH – Hague Conference on Private International Law). Công ước Apostille là một trong những điều ước quốc tế được chấp nhận và áp dụng rộng rãi nhất trên thế giới trong lĩnh vực tư pháp quốc tế.

Mục tiêu cốt lõi của Công ước là đơn giản hóa quy trình xác thực giấy tờ công khi cần sử dụng ở nước ngoài, thay thế quy trình hợp pháp hóa lãnh sự truyền thống vốn nhiều khâu, tốn kém và mất nhiều thời gian bằng một thủ tục duy nhất: cấp chứng nhận Apostille.

ĐỊNH NGHĨA

"Apostille" (từ tiếng Pháp) trong ngữ cảnh Công ước là CHỨNG NHẬN APOSTILLE – một loại giấy/tem chứng nhận chuẩn của Công ước, được cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định, nhằm xác nhận tính xác thực của chữ ký, con dấu và tư cách của người ký trên giấy tờ công – mà không cần trải qua quy trình hợp pháp hóa lãnh sự nhiều bước như trước đây.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Trước khi Công ước ra đời, việc sử dụng giấy tờ công (như giấy tờ khai sinh, bằng cấp, bản án, văn bản công chứng...) ở nước ngoài đòi hỏi phải trải qua một "chuỗi thủ tục" có thể gồm từ 3 đến 5 cấp xác thực nối tiếp nhau, với sự tham gia của nhiều cơ quan tại cả nước cấp giấy tờ lẫn nước tiếp nhận.

Công ước được thông qua ngày 05/10/1961 và có hiệu lực từ ngày 24/01/1965. Tính đến tháng 4 năm 2026, Công ước có 129 quốc gia thành viên, phủ rộng khắp các

châu lục, bao gồm hầu hết các đối tác thương mại, đầu tư và lao động quan trọng của Việt Nam.

1.3. Cơ quan quản lý Công ước

Công ước Apostille được xây dựng và vận hành trong khuôn khổ Hội nghị La Hay về Tư pháp Quốc tế (HCCH) – tổ chức liên chính phủ quốc tế có trụ sở tại La Hay, Hà Lan. HCCH duy trì website chính thức tại **www.hcch.net**, trong đó Mục Apostille (Apostille Section) là nguồn thông tin cập nhật nhất về các quốc gia thành viên, Cơ quan có thẩm quyền và các hướng dẫn thực tiễn.

Việt Nam chính thức trở thành thành viên của HCCH ngày 10/4/2013.

PHẦN II. SO SÁNH QUY TRÌNH: TRUYỀN THỐNG VÀ APOSTILLE

2.1. Quy trình truyền thống

Thông thường, để giấy tờ công của một nước được công nhận và sử dụng ở một nước khác, người có nhu cầu phải thực hiện một chuỗi nhiều bước xác thực đối với giấy tờ như sau:



❑ LƯU Ý: Quy trình trên còn có thể phức tạp hơn tùy theo pháp luật của các quốc gia liên quan.

Trong nhiều trường hợp, bước 1 còn bao gồm nhiều cấp xác thực nội bộ (cấp cơ quan → cấp sở/bộ).

Đây chính là lý do quy trình truyền thống thường mất nhiều ngày đến nhiều tuần.

2.2. Quy trình chứng nhận Apostille

Theo Công ước Apostille, quy trình được rút gọn xuống còn duy nhất một bước:



❑ "QUY TRÌNH MỘT BƯỚC" (One-Step Process)

Người có nhu cầu chỉ cần mang giấy tờ công đến Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định. Sau khi xác minh nguồn gốc giấy tờ, cơ quan này sẽ đính kèm chứng nhận Apostille. Chứng nhận Apostille đó được công nhận tại các quốc gia thành viên Công ước – KHÔNG cần thêm bất kỳ thủ tục xác thực, chứng thực nào khác.

→ Nguồn: Sổ tay Apostille 2023, HCCH (đoạn 14–16).

2.3. Bảng so sánh quy trình hợp pháp hóa truyền thống và quy trình chứng nhận Apostille

Tiêu chí so sánh	Hợp pháp hóa/chứng nhận lãnh sự (Quy trình truyền thống)	❑ Chứng nhận Apostille (Quy trình đơn giản hóa)
Số bước thực hiện	Từ 3 đến 5 bước nối tiếp nhau (xác thực nhiều bước theo chuỗi)	Chỉ 01 bước duy nhất (quy trình một bước – one-stop)
Cơ quan thực hiện	Nhiều cơ quan: cơ quan cấp giấy tờ → Bộ Tư pháp → Bộ Ngoại giao → Cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự nước tiếp nhận → (có thể) Bộ Ngoại giao nước tiếp nhận	Chỉ một Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định
Phạm vi áp dụng	Tất cả các quốc gia (kể cả chưa tham gia Công ước Apostille)	Chỉ áp dụng giữa các quốc gia thành viên Công ước Apostille (129 quốc gia tính đến tháng

Tiêu chí so sánh	Hợp pháp hóa/chứng nhận lãnh sự (Quy trình truyền thống)	☐ Chứng nhận Apostille (Quy trình đơn giản hóa)
		4/2026).
Thời gian xử lý	Nhiều ngày đến nhiều tuần	Thường từ vài giờ đến vài ngày
Chi phí	Cao hơn (nhiều khoản phí qua nhiều cấp)	Thấp hơn đáng kể (một lần, tại một cơ quan)
Công nhận	Cần thỏa thuận song phương hoặc đa phương riêng lẻ hoặc tập quán ngoại giao	Tự động được công nhận tại các quốc gia thành viên Công ước Apostille (trừ các quốc gia thành viên phản đối)
Xác minh	Phức tạp, thường phải liên hệ nhiều cơ quan	Dễ dàng qua Hệ thống đăng ký điện tử (e-Register) trực tuyến, có thể xác minh trong vài phút
Hình thức	Con dấu/chữ ký của viên chức lãnh sự đóng lên giấy tờ gốc qua nhiều vòng	Chứng nhận Apostille (tem chứng nhận) theo mẫu chuẩn quốc tế (10 mục thông tin bắt buộc phải có trên tem), đính kèm hoặc dán trực tiếp vào giấy tờ

PHẦN III. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ GIẤY TỜ CÔNG

3.1. Điều kiện áp dụng Công ước

Công ước Apostille áp dụng khi đồng thời thỏa mãn ba điều kiện:

1. Giấy tờ là giấy tờ CÔNG (không phải giấy tờ tư);
2. Giấy tờ được lập trên lãnh thổ một QUỐC GIA THÀNH VIÊN Công ước;
3. Giấy tờ sẽ được sử dụng trên lãnh thổ một QUỐC GIA THÀNH VIÊN KHÁC của Công ước (không bao gồm quốc gia thành viên phản đối việc gia nhập của quốc gia liên quan).

3.2. Giấy tờ công thuộc phạm vi Công ước (Điều 1)

Theo Điều 1 Công ước, giấy tờ công bao gồm:

- Giấy tờ tư pháp: do tòa án, cơ quan tư pháp, công tố viên, thư ký tòa án, chấp hành viên tư pháp cấp.
- Giấy tờ hành chính: do cơ quan hành chính nhà nước, bộ ngành, địa phương cấp.
- Văn bản công chứng: do công chứng viên lập hoặc chứng thực.
- Chứng nhận chính thức: chứng nhận đăng ký, chứng nhận về sự kiện đã xảy ra, chứng thực chữ ký.

⚠ Giấy tờ NGOÀI phạm vi Công ước (không được cấp chứng nhận Apostille):

- Giấy tờ do viên chức ngoại giao hoặc lãnh sự cấp
- Giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan
- Giấy tờ tư (hợp đồng tư nhân chưa qua công chứng, thư tín cá nhân...)

3.3. Ví dụ minh họa theo loại giấy tờ

Lĩnh vực	Giấy tờ điển hình	Cơ quan cấp giấy tờ gốc (VN)
Hộ tịch	Khai sinh, kết hôn, khai tử, ly hôn	UBND xã/phường, cơ quan đăng ký hộ tịch
Giáo dục	Bằng tốt nghiệp, bằng điểm, chứng chỉ	Trường, Sở GD-ĐT, Bộ GD-ĐT
Tư pháp	Lý lịch tư pháp, bản án, quyết định tòa	Bộ Công an (Cục Hồ sơ nghiệp vụ) và Công an các tỉnh/thành phố (Phòng Hồ sơ nghiệp vụ), Tòa án nhân dân
Công chứng	Văn bản công chứng, hợp đồng công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng
Hành chính	Quyết định hành chính, giấy phép, chứng nhận	Bộ, ngành, UBND các cấp
Y tế	Giấy khám sức khỏe	Bệnh viện, cơ sở y tế nhà nước

PHẦN IV. QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ VÀ CẤP CHỨNG NHẬN APOSTILLE

4.1. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille

Theo Điều 6 Công ước, mỗi quốc gia thành viên chỉ định một hoặc nhiều Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định. Mỗi cơ quan này có thể được phân công thẩm quyền theo loại giấy tờ hoặc theo địa giới hành chính. Thông tin về tất cả Cơ quan có thẩm quyền được công bố công khai trên website của HCCH tại:

www.hcch.net > **Apostille Section** > **Competent Authorities**

4.2. Các bước thực hiện

① Xác định giấy tờ	Xác định giấy tờ công cần xác thực. Kiểm tra xem quốc gia nơi sẽ sử dụng giấy tờ có phải là quốc gia thành viên Công ước Apostille không (tra cứu danh sách tại www.hcch.net).
② Xác định CQCTQ	Xác định Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định phù hợp với loại giấy tờ của mình. Với Việt Nam (từ 11/9/2026): Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao hoặc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh (thuộc Bộ Ngoại giao). Việc phân cấp cho các địa phương khác sẽ được xem xét trong giai đoạn 2027–2030 theo Quyết định số 330/QĐ-TTg.
③ Nộp hồ sơ	Nộp giấy tờ công gốc (và các tài liệu kèm theo nếu có) tại trụ sở hoặc qua đường bưu chính (tùy quy định của từng quốc gia). Bất kỳ người nào mang giấy tờ đều có thể đề nghị cấp chứng nhận Apostille.
④ Xác minh nguồn gốc	Cơ quan có thẩm quyền sẽ xác minh tính xác thực của chữ ký, con dấu hoặc tem trên giấy tờ thông qua cơ sở dữ liệu mẫu chữ ký/con dấu lưu trữ. Nội dung của giấy tờ không được xem xét trong bước này.
⑤ Cấp chứng nhận Apostille	Nếu xác minh thành công, Cơ quan có thẩm quyền đính kèm chứng nhận Apostille (dán trực tiếp lên giấy tờ hoặc gắn thêm tờ kèm – allonge) và lưu vào sổ đăng ký (register).

⑥ **Sử dụng trực tiếp**

Giấy tờ đã được cấp chứng nhận Apostille có thể sử dụng trực tiếp tại tất cả quốc gia thành viên Công ước mà không cần thêm bất kỳ thủ tục xác thực nào khác.

4.3. Chứng nhận Apostille: cấu trúc 10 mục bắt buộc

Theo Điều 4 Công ước và Mẫu Giấy chứng nhận chính thức (Phụ lục Công ước), chứng nhận Apostille bắt buộc phải gồm đúng 10 mục thông tin chuẩn, được đánh số thứ tự từ 1 đến 10. Tiêu đề phải bằng tiếng Pháp: "Apostille (Convention de La Haye du 5 octobre 1961)".

Mục số	Nội dung thông tin bắt buộc theo Công ước
1	Quốc gia cấp chứng nhận Apostille (Country)
2	Họ tên người ký giấy tờ gốc (Name of person who signed the document)
3	Chức danh của người ký (Capacity in which person signing the document has acted)
4	Tên cơ quan/dấu đóng trên giấy tờ gốc (Seal/stamp affixed to the document)
5	Địa điểm cấp chứng nhận Apostille (Place)
6	Ngày cấp chứng nhận Apostille (Date)
7	Tên Cơ quan có thẩm quyền cấp (Issuing authority)
8	Số thứ tự đăng ký (Number)
9	Con dấu/tem của Cơ quan có thẩm quyền (Seal/stamp)
10	Chữ ký của người có thẩm quyền ký (Signature)

Mẫu chứng nhận Apostille bản đơn ngữ tiếng Anh theo Phụ lục của Công ước:

APOSTILLE	
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)	
1. Country:	
This public document	
2. has been signed by	
3. acting in the capacity of	
4. bears the seal/stamp of	
.....	
Certified	
5. at	6. the
7. by	
.....	
8. N°	
9. Seal/stamp:	10. Signature:
.....	

Mẫu chứng nhận Apostille loại hai hoặc ba ngôn ngữ:

APOSTILLE			
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)			
1. Country:			
Pays :			
This public document			
Le présent acte public			
2. has been signed by			
a été signé par			
3. acting in the capacity of			
agissant en qualité de			
4. bears the seal / stamp of			
est revêtu du sceau / timbre de			
Certified			
Attesté			
5. at		6. the	
à		le	
7. by			
par			
8. N°			
sous n°			
9. Seal / stamp:		10. Signature:	
Sceau / timbre :		Signature :	

APOSTILLE			
(Convention de La Haye du 5 octobre 1961)			
1. Country:			
Pays / País:			
This public document			
Le présent acte public / El presente documento público			
2. has been signed by			
a été signé par			
ha sido firmado por			
3. acting in the capacity of			
agissant en qualité de			
quien actúa en calidad de			
4. bears the seal / stamp of			
est revêtu du sceau / timbre de			
y está revestido del sello / timbre de			
Certified			
Attesté / Certificado			
5. at		6. the	
à / en		le / el día	
7. by			
par / por			
8. N°			
sous n°			
bajo el número			
9. Seal / stamp:		10. Signature:	
Sceau / timbre :		Signature :	
Sello / timbre:		Firma:	

✍ Hiệu lực của chứng nhận Apostille là VÔ THỜI HẠN – không có ngày hết hạn. Tuy nhiên, cơ quan tiếp nhận có thể yêu cầu giấy tờ gốc đi kèm phải còn hiệu lực. Bản dịch của giấy tờ KHÔNG cần phải có chứng nhận Apostille riêng. Lưu ý: Việc tách rời Apostille khỏi giấy tờ gốc sẽ làm nó mất hiệu lực ngay lập tức. Đây là lỗi rất phổ biến khi cá nhân, tổ chức thực hiện sao, chụp giấy tờ công đã được cấp chứng nhận Apostille và tháo ghim/niêm phong.

Ví dụ minh họa: GIẤY TỜ CÔNG CỦA ÚC VÀ CHỨNG NHẬN APOSTILLE



Chứng nhận Apostille của Úc

Queensland
BIRTH CERTIFICATE

REGISTRATION NUMBER: 2018/ 20935

CHILD Name and Surname	Robert J.
Sex	Male
Date of Birth	11 April 2018
Place of Birth	Hervey Bay Hospital, Pialba
MOTHER Name and surname	Ingrid
Maiden surname	Yogi
Occupation	Disability Care Worker
Age and birthplace	34 years Surabayan, Indonesia
FATHER Name and surname	Mark
Occupation	Teacher
Age and birthplace	46 years Portsmouth, England
PREVIOUS CHILDREN OF RELATIONSHIP Names and ages	
INFORMANT Name, description or relationship and residence	Ingrid " " , Mother, 35 Queen Street, Maryborough, Queensland
REGISTRAR Name Date of registration Place of registration	D. John 19 April 2018 Brisbane
NOTES (if any)	

4423260950

I, David John, Registrar-General, certify that the above is a true copy of particulars recorded in a Register kept in the General Registry at Brisbane

Dated: 20 April 2018 Registrar-General

N.B. Not Valid Unless Bearing the Authorised Seal and Signature of the Registrar-General

Giấy tờ công được cấp chứng nhận Apostille

PHẦN V. CHỨNG NHẬN APOSTILLE ĐIỆN TỬ (e-Apostille) VÀ HỆ THỐNG ĐĂNG KÝ ĐIỆN TỬ (e-Register)

5.1. Chương trình e-APP (Electronic Apostille Pilot Programme)

Hội nghị La Hay đã triển khai Chương trình Apostille Điện tử (e-APP) gồm hai cấu phần:

e-Apostille	e-Register
Chứng nhận Apostille điện tử Chứng nhận Apostille được cấp và lưu trữ dưới dạng điện tử, có chữ ký số, đính kèm với giấy tờ điện tử hoặc giấy tờ được số hóa (scan). Có giá trị pháp lý tương đương Apostille giấy.	Hệ thống đăng ký điện tử trực tuyến Hệ thống đăng ký điện tử của từng Cơ quan có thẩm quyền, cho phép bất kỳ ai trên thế giới xác minh tính xác thực của chứng nhận Apostille trong vài phút, bằng cách nhập mã số hoặc quét mã QR.

5.2. Lợi ích của e-Register

Với hơn 60 quốc gia đã triển khai e-Register, bất kỳ cơ quan hoặc cá nhân tiếp nhận giấy tờ nào cũng có thể:

- Xác minh ngay lập tức tính xác thực của chứng nhận Apostille từ xa, không cần liên hệ cơ quan cấp
- Kiểm tra thông tin 10 mục trên chứng nhận Apostille so với dữ liệu gốc
- Phát hiện kịp thời chứng nhận Apostille giả mạo hoặc đã bị sửa đổi
- Thực hiện toàn bộ quy trình xác minh chỉ trong vài phút, không mất thêm phí

TRA CỨU e-REGISTER

Tra cứu danh sách tất cả e-Register của các quốc gia thành viên Công ước:
→ www.hcch.net > Apostille Section > e-Register

Ví dụ một số e-Register hiện đang hoạt động:

- Pháp: <https://apostille-index.notaires.fr/home>
- Đức: <https://bfaa.diplo.de/bfaa-de/service/ApostillenundBeglaubigungen>
- Brazil: <http://www.cnj.jus.br> (quét mã QR trên chứng nhận Apostille)

PHẦN VI. BỐI CẢNH VIỆT NAM GIA NHẬP CÔNG ƯỚC APOSTILLE

6.1. Các mốc thời gian quan trọng

Thời điểm	Sự kiện
10/4/2013	Việt Nam gia nhập Hội nghị La Hay về Tư pháp Quốc tế (HCCH)
12/12/2025	Chính phủ ban hành Nghị quyết số 407/NQ-CP về việc gia nhập Công ước Apostille
16/01/2026	Bộ Ngoại giao ban hành Thông báo số 340/BNG-LPQT về hiệu lực của Công ước đối với Việt Nam
20/5/2026 – 02/7/2026	Cộng hòa Liên bang Đức (20/5/2026), Cộng hòa Áo (19/6/2026) và Cộng hòa Séc (02/7/2026) phản đối việc Việt Nam gia nhập theo khoản 2 Điều 12 Công ước. Công ước KHÔNG có hiệu lực giữa Việt Nam với 03 nước này; giấy tờ công lưu thông giữa hai bên vẫn phải chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự.
23/7/2026	Chính phủ ban hành Nghị định số 293/2026/NĐ-CP hướng dẫn thực thi Công ước La Hay ngày 05 tháng 10 năm 1961 về miễn hợp pháp hóa đối với giấy tờ công của nước ngoài (05 chương, 37 điều) — văn bản pháp lý trong nước điều chỉnh việc cấp, tiếp nhận, sử dụng và xác minh chứng nhận Apostille.
11/9/2026	Công ước Apostille có hiệu lực đối với Việt Nam trong quan hệ với các Quốc gia thành viên không phản đối việc Việt Nam gia nhập. Cùng ngày, Nghị định số 293/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành. Có 125 Quốc gia thành viên có quan hệ áp dụng với Việt Nam.

6.2. Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille tại Việt Nam

Theo Nghị quyết số 407/NQ-CP ngày 12/12/2025 của Chính phủ và khoản 1 Điều 6 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP (Bộ Ngoại giao là cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille của Việt Nam; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao quy định cụ thể cơ quan thực hiện việc cấp chứng nhận Apostille), kể từ ngày 11/9/2026, Cơ quan cấp chứng nhận Apostille tại Việt Nam gồm:

Cục Lãnh sự	Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh
Bộ Ngoại giao Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Bộ Ngoại giao Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
→ Cấp chứng nhận Apostille cho tất cả loại giấy tờ công	→ Cấp chứng nhận Apostille cho tất cả loại giấy tờ công
📍 40 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội	📍 6 Alexandre de Rhodes, Sài Gòn, Tp Hồ Chí Minh
☎ +84 24 37993415 hoặc 37993660	☎ +84 819 124 224
✉ cls.mfa@mofa.gov.vn	✉ hoppaphoa@mofahcm.gov.vn
🌐 dichvucong.mofa.gov.vn	🌐 mofahcm.gov.vn

6.3. Lợi ích khi Việt Nam gia nhập Công ước

- Giảm thiểu đáng kể thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi cần sử dụng giấy tờ Việt Nam ở nước ngoài và ngược lại
- Không cần qua đại sứ quán/lãnh sự quán nước ngoài để hợp pháp hóa giấy tờ khi cả hai quốc gia đều là thành viên Công ước
- Tạo thuận lợi cho xuất khẩu lao động, du học, định cư, đầu tư và các giao dịch dân sự, thương mại quốc tế
- Nâng cao vị thế và hội nhập của Việt Nam trong hệ thống tư pháp quốc tế
- Tiết kiệm nguồn lực hành chính nhờ quy trình tập trung, hiệu quả

6.4. Nghị định số 293/2026/NĐ-CP – văn bản hướng dẫn thực thi trong nước

Ngày 23/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 293/2026/NĐ-CP hướng dẫn thực thi Công ước Apostille, có hiệu lực thi hành từ ngày 11/9/2026 (Điều 34). Nghị định gồm 05 chương, 37 điều, với các nội dung chính sau:

- Phạm vi: thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp chứng nhận Apostille đối với giấy tờ công của Việt Nam; việc tiếp nhận, sử dụng tại Việt Nam giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước đã được cấp chứng nhận Apostille; xác minh chứng nhận Apostille và quản lý nhà nước về thực thi Công ước (Điều 1).
- Nguyên tắc tiếp nhận: giấy tờ công đã được cấp chứng nhận Apostille hợp lệ được miễn hợp pháp hóa lãnh sự và được sử dụng tại Việt Nam mà không phải thực hiện thêm bất kỳ thủ tục chứng nhận nào; cơ quan, tổ chức tại Việt Nam không được yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự (khoản 2 và khoản 3 Điều 25).
- Chứng nhận Apostille điện tử do Quốc gia thành viên cấp có giá trị pháp lý tương đương bản giấy và không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử (khoản 4 Điều 25).
- Năm trường hợp từ chối tiếp nhận tại Việt Nam được quy định tại Điều 26; giấy tờ công không lập bằng tiếng Việt phải được dịch, bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực (khoản 1 Điều 27).
- Khi có căn cứ hợp lý nghi ngờ mà không tra cứu được qua Sổ đăng ký điện tử, cơ quan, tổ chức trong nước đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh (khoản 3 Điều 27 và Điều 28).
- Chuyển tiếp: giấy tờ đã được hợp pháp hóa lãnh sự trước ngày 11/9/2026 tiếp tục có giá trị sử dụng, không phải thực hiện lại dưới hình thức chứng nhận Apostille (điểm a khoản 2 Điều 36). Trong thời gian Hệ thống thông tin Apostille chưa vận hành, Việt Nam cấp chứng nhận Apostille bằng giấy (điểm a khoản 4 Điều 36).
- Phí: áp dụng theo mức phí chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự hiện hành, không phát sinh khoản phí mới (Điều 9). Thời hạn giải quyết tối đa 04 ngày làm việc, không kể thời gian xác minh (Điều 17).

PHẦN VII. HƯỚNG DẪN THỰC TIỄN THEO NHÓM ĐỐI TƯỢNG

7.1. Người dân (cá nhân)

Tình huống thường gặp:

- Du học nước ngoài: bằng tốt nghiệp, bằng điểm, lý lịch tư pháp cần chứng nhận Apostille
- Kết hôn với người nước ngoài hoặc ở nước ngoài: giấy đăng ký kết hôn, khai sinh, giấy chứng nhận độc thân
- Định cư hoặc lao động nước ngoài: nhiều loại giấy tờ hộ tịch, tư pháp, y tế
- Nhận thừa kế hoặc thực hiện giao dịch bất động sản ở nước ngoài

Các bước thực hiện (từ 11/9/2026):

1. Chuẩn bị giấy tờ công gốc (hoặc bản sao có chứng thực)
2. Kiểm tra quốc gia nơi sẽ sử dụng giấy tờ có phải thành viên Công ước không (tại www.hcch.net)
3. Nộp hồ sơ tại Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao) hoặc Sở Ngoại vụ Tp Hồ Chí Minh
4. Nhận giấy tờ đã được cấp chứng nhận Apostille – sử dụng trực tiếp tại nước ngoài

7.2. Doanh nghiệp

Tình huống thường gặp:

- Giấy tờ thành lập công ty, giấy phép kinh doanh cần xác thực cho đối tác nước ngoài
- Hợp đồng công chứng, giấy tờ sở hữu trí tuệ, văn bản ủy quyền dùng ở nước ngoài
- Giấy tờ liên quan đến vận tải biển, hàng không trong thương mại quốc tế

LƯU Ý ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

- Giấy tờ hành chính liên quan TRỰC TIẾP đến hoạt động thương mại hoặc hải quan KHÔNG thuộc phạm vi Công ước (Điều 1(3)(b)) → vẫn cần hợp pháp hóa theo cách truyền thống.
- Giấy tờ công chứng liên quan đến giao dịch thương mại (như hợp đồng có công chứng) ĐƯỢC áp dụng Công ước.
- Nên kiểm tra yêu cầu cụ thể của đối tác/cơ quan tiếp nhận tại nước sử dụng.

7.3. Cơ quan nhà nước

Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận giấy tờ nước ngoài (sau 11/9/2026):

- Tiếp nhận giấy tờ công của Quốc gia thành viên Công ước có quan hệ áp dụng với Việt Nam đã được cấp chứng nhận Apostille hợp lệ; không được yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự và không được đặt thêm thủ tục chứng nhận nào khác (khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP)
- Tra cứu tính xác thực qua Sổ đăng ký điện tử (e-Register) của Quốc gia thành viên đã cấp bằng cách quét mã QR hoặc tra cứu trực tuyến; không tra cứu được thì đề nghị Bộ Ngoại giao hỗ trợ xác minh (khoản 2 và khoản 3 Điều 27, Điều 28 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP)
- Không từ chối chứng nhận Apostille vì lý do hình thức (kích thước, hình dạng, ngôn ngữ, cách đính kèm, thời điểm cấp) hoặc vì chứng nhận ở dạng dữ liệu điện tử; chỉ từ chối theo 05 trường hợp tại Điều 26 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP
- Tuân thủ Điều 9 Công ước Apostille và khoản 3 Điều 25 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP: không yêu cầu hợp pháp hóa lãnh sự đối với giấy tờ đã có chứng nhận Apostille hợp lệ
- Lưu ý ba trường hợp vẫn phải hợp pháp hóa lãnh sự: giấy tờ của Cộng hòa Liên bang Đức, Cộng hòa Áo và Cộng hòa Séc (03 nước đã phản đối việc Việt Nam gia nhập); giấy tờ của quốc gia không phải là Quốc gia thành viên Công ước; giấy tờ do viên chức ngoại giao, viên chức lãnh sự lập và giấy tờ hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động thương mại hoặc hải quan
- Giữ nguyên thẩm quyền thẩm định nội dung: chứng nhận Apostille chỉ xác nhận nguồn gốc, không xác nhận nội dung, hình thức giấy tờ (Điều 4 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP); cơ quan tiếp nhận vẫn xem xét nội dung và áp dụng đầy đủ điều kiện của pháp luật chuyên ngành (điểm a khoản 2 Điều 33)
- Không yêu cầu làm lại đối với giấy tờ đã được hợp pháp hóa lãnh sự trước ngày 11/9/2026 (điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP)
- Trả lời đề nghị xác minh của Cơ quan cấp Apostille trong 05 ngày làm việc, trường hợp phức tạp không quá 10 ngày làm việc (khoản 3 Điều 32 và khoản 3 Điều 15 Nghị định số 293/2026/NĐ-CP)

PHẦN VIII. CÂU HỎI THƯỜNG GẶP (FAQ)

? Chứng nhận Apostille có thay thế công chứng không?

☒ Không. Chứng nhận Apostille xác nhận NGUỒN GỐC của giấy tờ (chữ ký, con dấu, tư cách người ký), không xác nhận nội dung giấy tờ. Công chứng và chứng nhận Apostille là hai thủ tục hoàn toàn khác nhau.

? Chứng nhận Apostille có hiệu lực trong bao lâu?

☒ Vô thời hạn. Chứng nhận Apostille không có ngày hết hạn. Tuy nhiên, cơ quan tiếp nhận có thể yêu cầu giấy tờ gốc đi kèm phải còn hiệu lực (ví dụ lý lịch tư pháp mới nhất).

? Bản dịch có cần chứng nhận Apostille không?

☒ Không bắt buộc. Theo Sổ tay Apostille HCCH, chứng nhận Apostille không phải yêu cầu cần có cho bản dịch. Tuy nhiên, nếu bản dịch được công chứng thì văn bản công chứng đó có thể được cấp chứng nhận Apostille. Ngoài ra, quốc gia tiếp nhận có thể từ chối giấy tờ gốc nếu nó không được đi kèm bản dịch hợp lệ theo quy định nội luật của nước đó.

? Quốc gia tiếp nhận có thể từ chối chứng nhận Apostille không?

☒ Rất hạn chế. Theo Công ước (Điều 3), nếu giấy tờ đã được cấp chứng nhận Apostille đúng theo Công ước, quốc gia tiếp nhận phải chấp nhận mà không yêu cầu thêm thủ tục xác thực. Chỉ có thể từ chối vì lý do liên quan đến nội dung hoặc tính hợp lệ của chính giấy tờ đó. Cụ thể, quốc gia tiếp nhận vẫn có quyền quyết định về giá trị làm chứng và khả năng thụ lý của bản thân giấy tờ công đó theo luật pháp của họ. Một tờ giấy có Apostille không có nghĩa là nó chắc chắn sẽ được chấp nhận làm bằng chứng tại tòa án nước ngoài nếu nó không đáp ứng các yêu cầu về bằng chứng của quốc gia đó.

? Nếu quốc gia cần sử dụng không phải thành viên Công ước thì sao?

☒ Phải thực hiện quy trình hợp pháp hóa truyền thống thông qua cơ quan ngoại giao/lãnh sự. Danh sách 129 quốc gia thành viên Công ước tại: www.hcch.net >

Apostille Section > Authorities.

? Giấy tờ điện tử có được cấp chứng nhận Apostille không?

☒ Có, nếu Cơ quan có thẩm quyền triển khai e-Apostille. Chứng nhận Apostille điện tử (e-Apostille) có chữ ký số, đính kèm vào giấy tờ điện tử và có giá trị pháp lý tương đương Apostille giấy.

? Ai có thể nộp đề nghị cấp chứng nhận Apostille?

☒ Bất kỳ người nào mang giấy tờ công đều có thể đề nghị cấp chứng nhận Apostille (Điều 5 Công ước), không chỉ chủ sở hữu giấy tờ.

? Có cần dịch thuật chứng nhận Apostille không?

☒ Không bắt buộc. Theo Điều 4(2) Công ước, các mục thông tin bắt buộc trong chứng nhận Apostille có thể ghi bằng ngôn ngữ của Cơ quan có thẩm quyền. Nhiều quốc gia sử dụng mẫu đa ngôn ngữ. Quốc gia tiếp nhận không được từ chối vì lý do ngôn ngữ.

PHỤ LỤC. BẢNG THUẬT NGỮ

Các thuật ngữ chính được sử dụng trong tài liệu này:

Thuật ngữ tiếng Việt	Định nghĩa / Tương đương tiếng Anh
Chứng nhận Apostille	Giấy chứng nhận hoặc tem theo mẫu chuẩn Công ước được cấp bởi Cơ quan có thẩm quyền, xác nhận nguồn gốc của giấy tờ công. Tiếng Anh: Apostille / Apostille Certificate
Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận Apostille do quốc gia thành viên Công ước chỉ định	Cơ quan được một quốc gia thành viên chỉ định theo Điều 6 Công ước để cấp chứng nhận Apostille. Tiếng Anh: Competent Authority (CA)
Hợp pháp hóa	Là quy trình xác thực nguồn gốc của một giấy tờ công thông qua một “chuỗi xác thực” qua nhiều cấp, cơ quan khác nhau, thường bao gồm Bộ Ngoại giao và Cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự, nhằm chứng nhận chữ ký, con dấu và thẩm quyền của người ký để giấy tờ đó được công nhận và sử dụng tại một quốc gia khác. Tiếng Anh: Legalisation
Hợp pháp hóa lãnh sự (HPHLS)	Là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu của nước ngoài để giấy tờ, tài liệu đó được công nhận và sử dụng tại Việt Nam. Tiếng Anh: Consular legalisation
Chứng nhận lãnh sự (CNLS)	Là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chứng nhận con dấu, chữ ký, chức danh trên giấy tờ, tài liệu của Việt Nam để giấy tờ, tài liệu đó được công nhận và sử dụng ở nước ngoài. Tiếng Anh: Consular authentication
Giấy tờ công	Các loại giấy tờ được quy định tại Điều 1 Công ước (tư pháp, hành chính, công chứng, chứng nhận chính thức). Tiếng Anh: Public Document

Thuật ngữ tiếng Việt	Định nghĩa / Tương đương tiếng Anh
Quốc gia xuất xứ	Quốc gia nơi giấy tờ được lập và cấp chứng nhận Apostille. Tiếng Anh: State of Origin
Quốc gia tiếp nhận	Quốc gia nơi giấy tờ sẽ được sử dụng. Tiếng Anh: Requested State / Receiving State
e-Apostille	Chứng nhận Apostille điện tử có chữ ký số của cơ quan, người có thẩm quyền. Tiếng Anh: Electronic Apostille
e-Register	Hệ thống đăng ký điện tử trực tuyến để xác minh chứng nhận Apostille. Tiếng Anh: Electronic Register
HCCH	Hội nghị La Hay về Tư pháp Quốc tế. Tiếng Anh: Hague Conference on Private International Law

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

- Công ước La Hay ngày 05/10/1961 về Miễn Hợp pháp hóa đối với Giấy tờ Công của Nước ngoài.
- Sổ tay thực tiễn về Công ước Apostille (HCCH, 2013) – Bản tiếng Việt do Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao dịch.
- Sổ tay Apostille 2023 (HCCH Apostille Handbook 2023) – Bản tiếng Anh cập nhật.
- Nghị quyết số 407/NQ-CP ngày 12/12/2025 của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam.
- Thông báo số 340/BNG-LPQT ngày 16/01/2026 của Bộ Ngoại giao.
- Nghị định số 111/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).
- Website: www.hcch.net > Apostille Section